

Số: /BVPSNDN-TXDKH

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

## THƯ MỜI

### Về việc mời cung cấp thông tin báo giá cho Gói thầu: **Mua sắm kê bảo quản thuốc cho Khoa Dược tại Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng**

Hiện tại, Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng đang có nhu cầu tiếp nhận thông tin báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua sắm kê bảo quản thuốc cho Khoa Dược tại Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng. Vậy, Bệnh viện kính mời các Công ty quan tâm gửi thông tin với những nội dung sau:

#### **I/ Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng, địa chỉ số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

2. Thông tin phòng nhận báo giá: Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Phụ sản- Nhi Đà Nẵng, 402 Lê Văn Hiến, P. Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng. Số dt: 0236.3957.999.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Địa chỉ email: [hanhchinhbvpsndn@gmail.com](mailto:hanhchinhbvpsndn@gmail.com) nhận file mềm và bản scan.

4. Thời gian nhận báo giá: từ ngày đăng thông báo đến hết 16 giờ 00 ngày 23/01/2026.

**Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.**

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 23/01/2026.

#### **II/ Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục mua sắm kê bảo quản thuốc cho khoa Dược theo phụ lục đính kèm. Các nhà thầu quan tâm, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào phần ô đã để trống.

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng, địa chỉ số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Hồ sơ báo giá: Báo giá theo mẫu Phụ lục đính kèm

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

***Nơi nhận:***

- Quý Công ty, đơn vị;
- Lưu: VT, TXDKH.

**GIÁM ĐỐC**

**TS.BS Trần Đình Vinh**

## Phụ lục

### THÔNG TIN BÁO GIÁ

( Kèm theo Công văn số /BVPSNĐN-TXDKH ngày tháng năm 2026  
của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng)

Tên công ty:.....


Địa chỉ văn phòng/ trụ sở chính/ văn phòng đại diện:.....

Số điện thoại:.....


Mã số thuế:.....


### BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi:.....

STT	Danh mục hàng hoá – Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh minh họa	Đơn giá	Thành tiền
01	<b>Kệ hàng loại trung tải:</b> Tải trọng: 500kg/tầng, không vách lưng và không vách hông. Cấu tạo kệ bao gồm: <b>Chân trụ (cột):</b> cột thép dập lỗ omega có vai trò chịu lực chính cho toàn bộ kệ, kích thước chân trụ 60x60mm <b>Thanh beam:</b> nối giữa 2 khung cột chịu tải, đỡ các sàn tôn, chịu tải trực tiếp từ hàng hóa, dày $\geq 1.5$ mm, rộng $\geq 60$ mm <b>Thanh giằng ngang/chéo:</b> phân tán lực giữa các cột, tăng khả năng chịu tải, chống rung lắc, dày $\geq 1.5$ , rộng $\geq 60$ mm <b>Sàn tôn:</b> Mặt sàn có các cứng chắc chắn, Độ dày	Cái	33			

	<p><math>\geq 1.5\text{mm}</math></p> <p>Chân trụ thanh beam và thanh giằng ngang/ chéo : làm bằng sắt sơn tĩnh điện</p> <p>Màu sơn: sơn tĩnh điện, màu theo yêu cầu của chủ đầu tư.</p> <p>Thanh beam, thanh giằng ngang/thanh giằng chéo và sàn tôn. được lắp ghép với nhau bằng bulong, ốc vít chuyên dụng tạo thành từng bộ thống nhất, dễ dàng di chuyển và thay đổi khoảng cách giữa các tầng để phù hợp với nhu cầu sử dụng;</p> <p>Nguyên liệu đạt tiêu chuẩn JIS 3101 (TC Nhật Bản) hoặc tương đương,</p> <p>Độ dày sàn tôn (mâm kê): dung sai nguyên liệu <math>\pm 5\%</math></p> <p>Độ võng Max <math>0.5\%L</math></p> <p>Kích thước: <b>D 2000* R 600 * C 2500mm</b></p> <p>Số tầng: 3 tầng 4 mâm</p> <p>Thời gian bảo hành <math>\geq 5</math> năm</p>					
	<b>Kệ hàng loại trung tải:</b>					
02	<p>Tải trọng: 500kg/tầng, không vách lưng và không vách hông.</p> <p>Cấu tạo kệ bao gồm:</p> <p><b>Chân trụ (cột):</b> cột thép dập lỗ omega có vai trò chịu lực chính cho toàn bộ kệ, kích thước chân trụ <math>\geq (60 \times 60\text{mm})</math></p> <p>- <b>Thanh beam:</b> nối giữa 2 khung cột chịu tải, đỡ các sàn tôn, chịu tải trực tiếp từ hàng hóa, dày <math>\geq 1.5\text{mm}</math>, rộng <math>\geq 60\text{mm}</math></p> <p>- <b>Thanh giằng ngang/chéo:</b> phân tán lực giữa các cột, tăng khả năng chịu tải, chống rung lắc, dày <math>\geq 1.5</math>, rộng</p>	Cái	09			

	<p>≥60mm</p> <p>- <b>Sàn tôn:</b> Mặt sàn cứng chắc chắn, Độ dày ≥1.5mm</p> <p>Chân trụ thanh beam và thanh giằng ngang/ chéo : làm bằng sắt sơn tĩnh điện</p> <p>Màu sơn: sơn tĩnh điện, màu theo yêu cầu của chủ đầu tư.</p> <p>Thanh beam, thanh giằng ngang/thanh giằng chéo và sàn tôn. được lắp ghép với nhau bằng bulong, ốc vít chuyên dụng tạo thành từng bộ thống nhất, dễ dàng di chuyển và thay đổi khoảng cách giữa các tầng để phù hợp với nhu cầu sử dụng;</p> <p>Nguyên liệu đạt tiêu chuẩn JIS 3101 (TC Nhật Bản) hoặc tương đương, dung sai nguyên liệu ± 5%</p> <p>Độ võng Max 0.5%L</p> <p>Kích thước: <b>D 2500* R 600 * C 2500mm</b></p> <p>Số tầng: 3 tầng 4 mâm</p> <p>Thời gian bảo hành ≥ 5 năm</p>					
03	<p><b>Kệ hàng loại tải hạng nặng</b></p> <p>Tải trọng: 1000kg/tầng, không vách lưng và không vách hông.</p> <p>Cấu tạo kệ bao gồm:</p> <p><b>Chân trụ (cột):</b> cột thép dập lỗ omega có vai trò chịu lực chính cho toàn bộ kệ, kích thước chân trụ ≥60x60mm</p> <p>- <b>Thanh beam:</b> nối giữa 2 khung cột chịu tải, đỡ các sàn tôn, chịu tải trực tiếp từ hàng hóa, có hình trụ kích thước ≥40mmX80mm)</p> <p>- <b>Thanh giằng ngang/chéo:</b> phân tán lực giữa các cột, tăng khả năng chịu tải, chống rung lắc, dày ≥1.5mm,</p>	Cái	38			

<p>rộng <math>\geq 60\text{mm}</math>  - <b>Sàn tôn:</b> Mặt sàn cứng chắc chắn, Độ dày <math>\geq 1.5\text{ mm}</math>  Chân trụ thanh beam và thanh giằng ngang/ chéo : làm bằng sắt sơn tĩnh điện  Màu sơn: sơn tĩnh điện, màu theo yêu cầu của chủ đầu tư.  Thanh beam, thanh giằng ngang/thanh giằng chéo và sàn tôn được lắp ghép với nhau bằng bulong, ốc vít chuyên dụng tạo thành từng bộ thống nhất, dễ dàng di chuyển và thay đổi khoảng cách giữa các tầng để phù hợp với nhu cầu sử dụng;  Nguyên liệu đạt tiêu chuẩn JIS 3101 (TC Nhật Bản) hoặc tương đương, dung sai nguyên liệu <math>\pm 5\%</math>  Độ võng Max <math>0.5\%L</math>  Kích thước: <b>D 2500* R 600 * C 2500mm</b>  Số tầng: 2 tầng 3 mâm  Thời gian bảo hành: <math>\geq 5</math> năm</p>					
<b>Tổng cộng</b>		<b>80</b>			

Hiệu lực báo giá:.....

Giá trên đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan.

